

Bản án số: 80/2019/HS-ST

Ngày: 23-12-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Phan Văn Cương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Đức Hiếu**

Ông **Đặng Văn Khánh**

- Thư ký phiên toà: Bà **Ngô Thị Thùy Trang** – Thư ký Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên toà: Ông **Phan Quang Đại Nam** – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 80/2019/TLHS-ST ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Châu Nhuận P (Tên gọi khác: Quay), sinh ngày 01/05/1996 tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 31 đường T, phường K, quận C, TP Đà Nẵng; Chỗ ở trước khi bị bắt: Thuê trọ tại 162 đường P, phường H, quận C, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Châu N và bà Võ Thị Á (Cả 2 đều còn sống).

Tiền án: Ngày 29/01/2019 bị Tòa án nhân dân TP Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” (theo bản án số 59/2019/HS-PT ngày 29/01/2019).

Tiền sự: Ngày 02/7/2018 bị Công an huyện Hòa Vang, TP Đà Nẵng xử phạt hành chính 3.500.000 đồng về hành vi “*Hủy hoại tài sản của người khác*”.

Nhân thân: Ngày 30/8/2019 bị Công an quận Cẩm Lệ xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (sau khi bị bắt quả tang test phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy).

Bị cáo bị bắt giam ngày 18/8/2019, có mặt tại phiên tòa.

2. Dương Thanh T, sinh ngày 07/4/1996 tại Bình Định; Nơi cư trú: Đội 3 thôn P, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Thanh M (Chết) và bà Mai Thị L (sống); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/7/2018 bị Phòng CSĐTTP về ma túy Công an TP Đà Nẵng xử phạt hành chính về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 30/8/2019 bị Công an quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (sau khi bị bắt quả tang test phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy).

Bị cáo bị bắt giam ngày 18/8/2019, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Hoàng Thành T**, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Phòng 208 chung cư B2 N, quận S, TP Đà Nẵng, vắng mặt.

- Bà **La Khắc Kiều V**, sinh năm 1990; Nơi cư trú: 115 đường M, phường H, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng, có mặt.

- Ông **Trần Phan V**, sinh năm 1986; Nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn 6, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Nam; Chỗ ở: 01 đường N, phường K, quận C, TP Đà Nẵng, vắng mặt.

- Ông **Lê Tôn T**, sinh năm 1982; Nơi cư trú: 71/2 đường Ô, phường H, quận H, TP Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 01 giờ 00 phút ngày 18/8/2019, tại trước số nhà 162 đường P, phường H, quận C, TP Đà Nẵng, tổ tuần tra 8394 Công an phường H phối hợp với Đội CSĐTTP về ma túy Công an quận Cẩm Lệ kiểm tra phát hiện bắt quả tang đối tượng Dương Thanh T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm:

+ Thu giữ tại nền đất nơi Tâm bị bắt 01 vỏ bao thuốc có chữ Craven, đựng 01 bao nilon bên trong chứa chất tinh thể màu trắng (được niêm phong ký hiệu HX 01), là ma túy đá của T do Châu Nhuận P cho T bằng hình thức ném từ tầng 2 nhà 162 đường P nơi P đang ở xuống cho T, T vừa cầm lên chuẩn bị rơi đi thì phát hiện có lực lượng Công an đến nên đã vứt ma túy xuống đất.

+ Thu giữ trên người Dương Thanh T: 01 Điện thoại di động có chữ Iphone, gắn sim 0966.653.506; 300.000 đồng và 03 tờ giấy mượn tiền có tên người mượn và

người cho mượn gồm: Đinh Ngọc T mượn của Tâm 30.000.000 đồng; Lê Quý N mượn của Văn Tiến Q 80.000.000 đồng; Lê Quý N mượn của T 68.000.000 đồng.

+ Thu giữ tại nơi bắt quả tang 01 xe mô tô BKS 38K1-0577, số máy 32C2002251, số khung RLCG31C20AY002251.

Tiến hành kiểm tra phòng Châu Nhuận P thuê trọ ở tầng 2 nhà số đường P, lực lượng chức năng phát hiện Châu Nhuận P có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm:

+ Tại kệ tủ sát tường phía đông của phòng P thuê trọ 01 bao nilon kích thước (7 x 4)cm bên trong đựng chất bột màu cam, P khai là ma túy thuốc lắc khoảng 1,5 viên đã tán thành dạng bột, *(được niêm phong ký hiệu HX02)*

+ Tại vị trí trên có 09 bao nilon kích thước (7x 4)cm; tại trên bồn rửa tay trong phòng vệ sinh 01 bao nilon đã xé rách còn lại kích thước khoảng (4 x 6)cm, 01 ống nhựa có một đầu nhọn, *(được niêm phong ký hiệu HX03).*

+ Thu giữ trên người P 4.000.000 đồng;

+ Tại tủ quần áo có 10 ống nhựa và 900 bao nilon kích thước (7 x 4)cm, *(được niêm phong ký hiệu HX04).*

+ Tại phía trên la phong của phòng vệ sinh trong phòng P thuê trọ 01 gói nilon đã được xe rách, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng *(được niêm phong ký hiệu HX05).*

+ Tại giường trong phòng P thuê trọ có 01 giấy mượn tiền có tên người mượn là Hoàng Thị Ngọc Á với số tiền 60.000.000 đồng.

Tiếp tục kiểm tra tầng 5, nhà cho thuê số 162 đường P, phát hiện đối tượng Hoàng Thành T. Trung khai nhận tối ngày 17/8/2019, T đến ở chung phòng với P, khi phát hiện có lực lượng công an đến P gọi T dậy nói có Công an kiểm tra, T chạy lên tầng 5 sau đó Công an kiểm tra phát hiện, tạm giữ của Hoàng Thành T các tang tài vật gồm:

+ 01 điện thoại di động Iphone màu đen gắn sim số 0932.234562 và 01 điện thoại có chữ Iphone, màu vàng gắn sim 0779400969 là các điện thoại của T.

+ 01 Điện thoại di động có chữ Iphone gắn sim 0767678952, là điện thoại của Châu Nhuận P do T giữ giùm.

+ Số tiền 7.650.000 đồng *(Bảy triệu sáu trăm năm mươi nghìn).*

Qua kiểm tra xe ô tô BKS 43A-442.19 tại dưới nhà cho thuê số 162 đường P là xe do T thuê giùm cho P sử dụng, phát hiện thu giữ:

+ Tại dưới sàn ghế sau bên trái của xe ô tô BKS 43A-442.19: 01 viên nén màu hồng, hình lục giác, là ma túy thuộc lãc của P (được niêm phong ký hiệu HX06).

+ Trong xe ô tô BKS 43A-442.19 có 02 tờ giấy gồm: 01 tờ giấy xác nhận bà Trần Thị Thùy T trả bớt số tiền 500.000.000 đồng, số tiền còn nợ là 1.000.000.000 đồng với Hoàng Thành T; 01 giấy thỏa thuận có tên bên mượn tiền là Trần Thị Thùy T trong đó có dòng chữ để mượn số tiền 500.000.000 đồng của Châu Nhuận P.

Tại bản kết luận giám định số 234/GĐ-MT ngày 26/8/2019 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an TP Đà Nẵng xác định:

+ Tinh thể màu trắng được niêm phong trong mẫu ký hiệu HX01 và HX05 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu HX01 là 0,248 gam, mẫu HX05 là 0,052 gam.

+ Chất bột màu cam được niêm phong trong mẫu ký hiệu HX02 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng 0,199 gam.

+ Viên nén màu hồng được niêm phong trong mẫu ký hiệu HX06 gửi giám định là ma túy, loại MDMA, khối lượng 0,387 gam.

Quá trình điều tra xác định được như sau:

Châu Nhuận P, Dương Thanh T, Hoàng Thành T có quan hệ bạn bè, ngoài xã hội, các đối tượng này đã nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy với nhau.

Bản thân Châu Nhuận P bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2015 đến ngày bị bắt quả tang. Để có ma túy sử dụng P đã mua ma túy của đối tượng Lang ở Đại Lộc, Quảng Nam (*không rõ nhân thân, lai lịch*) và đối tượng tên Đen (*không rõ lai lịch*) ở chợ Cẩm Lệ và mua của nhiều người khác để vừa sử dụng vừa bán lại cho các con nghiện, nhưng tính đến ngày bị bắt quả tang thì P chưa bán được cho ai.

Khoảng 0 giờ 15 phút ngày 18/8/2019, P điều khiển xe ô tô BKS 43A-442.19 (*là xe ô tô do Hoàng Thành T thuê cho P sử dụng*) đi về phòng trọ tại 162 đường P, phường H, quận C. Trên đường về thì T điện thoại cho P nói P qua đường 2 tháng 9 để chở T về phòng của P ngủ thì P nói sắp về đến phòng trọ nên T nói sẽ tự về phòng của P. Khi P vừa về đến nhà trọ thì gặp T đi vào, P mở cửa cho T vào trong phòng ngủ. Sau đó P lấy 01 gói ma túy đá do P mua của người đàn ông tên Đen (*không rõ lai lịch*) ở chợ Cẩm Lệ với giá 500.000 đồng để sử dụng một mình. Đến khoảng 0 giờ 30 phút cùng ngày, Dương Thanh T sử dụng điện thoại số 0966.653.506 liên lạc đến số điện thoại 0767678952 của P rủ P sử dụng ma túy, P nói chủ nhà trọ không cho lên phòng. P hẹn T đến 162 đường P để P cho T ma túy sử dụng. T điều khiển xe mô tô BKS 38K1-0577 đến trước số nhà 162 đường P như đã hẹn, biết T đến, P bỏ

gói ma túy vào trong vỏ bao thuốc lá có chữ Craven rồi ném qua cửa sổ xuống cho Tâm. Tâm nhặt ma túy lên chuẩn bị đi thì bị Công an quận Cẩm Lệ phát hiện bắt quả tang, thu giữ các tang, tài vật như đã nêu trên.

Với nội dung trên tại Bản cáo trạng số 81/2019/CT-VKSCL ngày 30/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã truy tố:

Bị cáo Châu Nhuận P về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Dương Thanh T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Châu Nhuận P Khai nhận: Bị cáo là người nghiện ma túy và đã sử dụng ma túy từ năm 2015. Tháng 5/2019 sau khi chấp hành xong án phạt tù, P tiếp tục tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, P đã nhiều lần mua ma túy của đối tượng tên Lang ở Đại Lộc, Quảng Nam (*không rõ nhân thân lai lịch*) và đối tượng tên Đen (*không rõ lai lịch*) ở chợ Cẩm Lệ và mua của nhiều người khác để vừa sử dụng vừa bán lại cho người khác kiếm lời nhưng tính đến ngày bị bắt quả tang thì P vẫn chưa bán được cho ai. Số ma túy thu giữ tại phòng trọ và trên xe ô tô 43A-442.19 là của bị cáo. Mục đích bị cáo tàng trữ số ma túy này là để sử dụng và để bán lại cho người khác kiếm lời. Đối với số ma túy thu giữ của Dương Thanh T là do bị cáo cho T để T sử dụng. Bị cáo thừa nhận cáo trạng của VKS đã truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo chỉ xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Dương Thanh T khai nhận: T và P có quan hệ bạn bè ngoài xã hội. Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 18/8/2019 do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên T điện thoại rủ P cùng sử dụng ma túy, do chủ trọ không cho lên phòng nên P hẹn T đến chỗ trọ của P để cho T ma túy sử dụng. Khi P ném ma túy xuống cho T, T vừa cầm ma túy lên thì bị bắt quả tang. Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng tội, không oan. Bị cáo đã thấy sai trái, ăn năn hối cải, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Châu Nhuận P về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Dương Thanh T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như Bản cáo trạng số 81/2019/CT-VKSCL ngày 30/11/2019 đã truy tố các bị cáo. Qua xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Châu Nhuận P mức án từ 03 năm tù đến 04 năm tù

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Thanh T mức án từ 12 đến 18 tháng tù;

- Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 02 điện thoại di động Iphone và số tiền 7.650.000 đồng thu giữ của Hoàng Thành T, không liên quan đến việc phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại cho T là có cơ sở;

+ Đối với các giấy tờ mượn tiền, xét thấy không liên quan đến vụ án nên cơ quan Điều tra tách ra điều tra xử lý sau là có cơ sở;

+ Đối với xe ô tô BKS 43A-442.19 là của bà La Khắc Kiều V giao cho anh Trần Phan V làm dịch vụ cho thuê xe tự lái. Anh V cho Hoàng Thanh T thuê nhưng không biết việc T giao xe này cho P sử dụng để mua bán trái phép chất ma túy. Do đó cơ quan điều tra đã trả lại cho bà La Khắc Kiều V là có cơ sở.

+ Đối với số ma túy còn lại sau giám định; Các bao nilon, ống nhựa, xét không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy;

+ Đối với 01 điện thoại di động Iphone, (*gắn sim 0966.653.506*) của Dương Thanh T sử dụng vào việc liên lạc lấy ma túy sử dụng, do đó đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước;

+ Đối với 01 điện thoại có chữ Iphone (*gắn sim 0767678952*) là điện thoại Châu Nhuận P sử dụng liên lạc mua ma túy, do đó đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước;

+ Đối với số tiền 4.000.000 đồng thu giữ của P; 300.000 đồng thu giữ của T không liên quan đến việc phạm tội, đề nghị trả lại cho P và T, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

+ Đối với xe mô tô BKS 38K1-0577 thu giữ của Dương Thanh T hiện chưa xác định được chủ sở hữu, do đó cơ quan điều tra Công an quận Cẩm Lệ tách ra tiếp tục điều tra, xác minh xử lý sau là có cơ sở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã tiến hành đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Châu Nhuận P, Dương Thanh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với các vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, được thu thập đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 01 giờ ngày 18/8/2019, tại số nhà 162 đường P, phường H, quận C, TP Đà Nẵng, Công an phường H phối hợp với Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Cẩm Lệ phát hiện bắt quả tang Dương Thanh T đang có hành vi tàng trữ 0,248 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Nguồn gốc số ma túy này là do Châu Nhuận P cho T để sử dụng. Tiến hành kiểm tra chỗ ở của Châu Nhuận P tại phòng trọ tầng 2 nhà 162 đường P và xe ô tô BKS 43A-442.19 mà P sử dụng, thu giữ thêm 0,052 gam ma túy, loại Methamphetamine và 0,586 gam ma túy loại MDMA, ngoài ra còn thu giữ nhiều tang, tài vật khác phục vụ cho việc phân ma túy để bán và các dụng cụ sử dụng ma túy. P khai nhận mục đích tàng trữ số ma túy này là để vừa sử dụng, vừa bán lại cho người khác kiếm lời, tuy nhiên tính đến ngày bị bắt quả tang thì P chưa bán được ma túy cho ai.

Như vậy, khối lượng ma túy bị cáo P tàng trữ nhằm mục đích mua bán là 0,3 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,586 gam ma túy loại MDMA; khối lượng ma túy T tàng trữ để sử dụng là 0,248 gam ma túy, loại Methamphetamine.

Với hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ đã truy tố bị cáo Châu Nhuận P về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, bị cáo Dương Thanh T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo thì thấy:

Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, bản thân các bị cáo biết rõ tác hại của các chất ma túy đối với cộng đồng, xã hội. Nhưng các bị cáo vẫn bất chấp thực hiện

hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, làm gia tăng nhiều tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây ảnh hưởng xấu đến sự phát triển bình thường về thể chất, tinh thần của nòi giống dân tộc. Do đó, đối với các bị cáo cần xử phạt nghiêm để cải tạo giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Trong vụ án này 02 bị cáo phạm vào hai tội danh độc lập, trong đó bị cáo P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt từ 02 đến 07 năm tù; bị cáo T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 01 đến 05 năm tù. Về nhân thân cả 02 bị cáo đều có nhân thân xấu, trong đó bị cáo P có 01 tiền sự và 01 tiền án chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp “*Tái phạm*” nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T tháng 7 năm 2018 cũng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” đã được xóa tiền sự, tuy không bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điều 52 Bộ luật Hình sự nhưng cũng cần xem xét khi lượng hình. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo thì cần xử phạt bị cáo P mức án nghiêm khắc hơn bị cáo T. Mục đích mà bị cáo P mua bán trái phép chất ma túy là nhằm thu lợi bất chính, do đó ngoài áp dụng hình phạt chính cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo P.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Do đó cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 02 điện thoại di động Iphone và số tiền 7.650.000 đồng thu giữ của Hoàng Thành T, không liên quan đến việc phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại cho T là có cơ sở;

+ Đối với các giấy tờ mượn tiền, xét thấy không liên quan đến vụ án nên cơ quan Điều tra tách ra điều tra xử lý sau là có cơ sở;

+ Đối với xe ô tô BKS 43A-442.19 của bà La Khắc Kiều V giao cho anh Trần Phan V làm dịch vụ cho thuê xe tự lái. Anh V cho Hoàng Thành T thuê nhưng không biết việc T giao xe này cho P sử dụng để mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, cơ quan điều tra đã trả lại cho bà La Khắc Kiều V là có cơ sở, Hội đồng xét xử không đề cập.

+ Đối với số ma túy còn lại sau giám định; Toàn bộ các bao nilon, ống nhựa, xét không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy;

+ Đối với 01 điện thoại di động Iphone thu giữ của Dương Thanh T, đây là điện thoại T sử dụng vào việc liên lạc lấy ma túy sử dụng là giao dịch bất hợp pháp, do đó cần tịch thu sung công quỹ nhà nước;

+ Đối với 01 điện thoại có chữ Iphone thu giữ của Châu Nhuận P là tài sản P sử dụng liên lạc mua bán ma túy, do đó cần tịch thu sung công quỹ nhà nước;

+ Đối với số tiền 4.000.000 đồng thu giữ của Phát; 300.000 đồng thu giữ của Tâm không liên quan đến việc phạm tội, cần lại cho P và T, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

+ Đối với các Sim điện thoại số 0966.653.506 gắn trong điện thoại Iphone thu giữ của Dương Thanh T; Sim số 0767678952 gắn trong điện thoại Iphone thu giữ của Châu Nhuận P. Xét thấy các sim điện thoại này không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với xe mô tô BKS 38K1-0577 thu giữ của Dương Thanh T. Qua xác minh bà Nguyễn Thị Q đứng tên chủ sở hữu, bà Q bán lại cho một người làm công nhân không rõ lai lịch. Sau đó, khoảng đầu năm 2016 có một người thanh niên làm nghề sơn vôi, thường uống cà phê và gửi lại tại quán cà phê của Lê Tôn T nhưng không đến lấy. T mượn xe này của T đi lại thì bị cơ quan điều tra thu giữ. Xét thấy hiện chưa xác định được chủ sở hữu xe mô tô này, do đó cơ quan điều tra Công an quận Cẩm Lệ tách ra, tiếp tục điều tra xử lý sau là có cơ sở.

[6] Đối với các đối tượng liên quan:

- Đối với Hoàng Thành T: T đến phòng của P để ngủ nhờ, T không biết P sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy tại phòng trọ để mua bán. Do đó cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với T là có cơ sở. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T đã bị Công an quận Cẩm Lệ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có cơ sở.

- Đối với đối tượng Đen, Lang là các đối tượng bán ma túy cho Phát nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch, cơ quan điều tra tách ra xử lý sau là có cơ sở.

[7] Về án phí: Các bị cáo Châu Nhuận P, Dương Thanh T phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Châu Nhuận P** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Bị cáo **Dương Thanh T** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1.1 Căn cứ: Khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: **Châu Nhuận P** 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam, ngày 18/8/2019.

Phạt tiền bổ sung Châu Nhuận Ph 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)

1.2 Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: **Dương Thanh T** 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam, ngày 18/8/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015: Tuyên.

- Tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng gồm:

+ Mẫu giám định hoàn trả theo kết luận giám định số 234/GĐ-MT ngày 26/8/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Đà Nẵng (*số ma túy còn lại sau giám định*);

+ 09 bao nilon kích thước khoảng (07 x 04) cm; 10 bao nilong đã xé rách con lại kích thước khoảng (04 x 06)cm và 01 ống nhựa có một đầu nhọn, được niêm phong trong bì thư ký hiệu HX03;

+ 10 ống nhựa và 900 bao nilon kích thước khoảng (07x04)cm, được niêm phong trong bì thư ký hiệu HX04;

+ 01 Sim điện thoại số 0966.653.506 gắn trong điện thoại Iphone thu giữ của Dương Thanh T; 01 sim điện thoại số 0767678952 gắn trong điện thoại Iphone thu giữ của Châu Nhuận P;

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động có chữ Iphone thu giữ của Dương Thanh T; 01 điện thoại có chữ Iphone thu giữ của Châu Nhuận P.

- Trả lại cho Châu Nhuận P số tiền 4.000.000 đồng; trả lại cho Dương Thanh T số tiền 300.000 đồng. Tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với các bị cáo. (*Số tiền này đã được nộp vào tài khoản số 3949.0.1036411.00000 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ mở tại kho bạc nhà nước theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 03/12/2019*)

(Các vật chứng còn lại hiện Chi Cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/12/2019).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Châu Nhuận P, Dương Thanh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- CQĐĐ -Công an quận Cẩm Lệ;
- Cơ quan THAHS – Công an Q, Cẩm Lệ;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Cường